

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 194 /CBTT-PHT-HĐQT

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
Mã chứng khoán: PJS
Trụ sở chính: 86 Tân Hưng, Phường 12, Quận 5, TpHCM
Điện thoại: (84-08) 38 558 410 **Fax:** (84-08) 39 555 282

Người thực hiện công bố thông tin: LÊ TRỌNG HIẾU

Địa chỉ: 289/5A Bình Đông, Phường 14 – Quận 8, TP. HCM
Điện thoại: (84-08) 38 558 410 **Fax:** (84-08) 39 555 282

Loại công bố thông tin: 24h; 72h; Yêu cầu; Bất thường; Định kỳ
Nội dung thông tin công bố:

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua với nội dung:

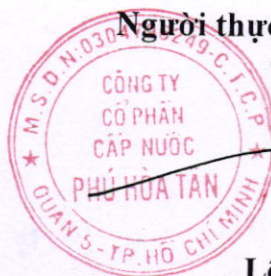
1. Mức chia cổ tức năm 2020: 6% tương đương 600 đồng/cổ phiếu.
2. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Hoàng Ngọc Lâm theo điều động của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị thay thế: Ông Vương Vũ trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
4. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/4/2021 tại đường dẫn: <http://www.phuwaco.com.vn>. (vào mục Quan hệ cổ đông – chọn Đại hội đồng cổ đông).

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: TTK.

Tài liệu đính kèm:
- BB + NQ họp ĐHĐCĐ năm 2021



Người thực hiện công bố thông tin
GIAM ĐỐC

Lê Trọng Hiếu

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 193 / NQ-PHT-ĐHĐCĐ

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các biên bản kiểm phiếu tại Đại hội ngày 12/4/2021,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) và Báo cáo tài chính (đã kiểm toán) năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.670.000 m ³
2- Tổng doanh thu:	357.394 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	10.798 triệu đồng
4- Tổng lợi nhuận sau thuế:	8.442 triệu đồng

Điều 2. Thông qua chia cổ tức và phân phối lợi nhuận 2020:

A. Mức chia cổ tức:	6,0% = 600 đồng/cổ phiếu
B. Lợi nhuận phân phối:	8.442.459.926 đ
- Chi cổ tức:	5.400.000.000 đ
- Trích lập các quỹ:	3.042.459.926 đ
Trong đó:	
- Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động:	2.653.659.926 đ
- Quỹ thưởng Ban điều hành:	388.800.000 đ

Điều 3. Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

1- Sản lượng nước cung cấp:	33.900.000 m ³
2- Tổng doanh thu:	377.849 triệu đồng
3- Tổng lợi nhuận trước thuế:	8.884 triệu đồng
4- Mức cổ tức:	6,0% = 600 đồng/cổ phiếu

(Do chưa đánh giá được toàn bộ tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh của công ty nên các chỉ tiêu tại Điều 3 có thể bị điều chỉnh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định và sẽ có báo cáo cụ thể tại ĐHĐCĐ được tổ chức năm 2022)

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 179/BC-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021 về hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT) năm 2020.

- Điều 5.** Thông qua Báo cáo số 08/BC-BKS ngày 15/3/2021 về hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) và giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của công ty.
- Điều 6.** Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo Tờ trình số 180/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021: (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; (2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, (3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Điều 7.** Thống nhất Tờ trình số 182/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021 về tổng tiền lương kế hoạch năm 2021 của người quản lý chuyên trách là 2.592 triệu đồng; Tổng thù lao người quản lý không chuyên trách là 420 triệu đồng. Các khoản chi phí khác cho hoạt động của HĐQT, BKS được hạch toán theo thực tế với mức tối đa là 250 triệu đồng/năm. Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế của Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.
- Điều 8.** Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất theo Tờ trình số 181/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021.
- Điều 9.** Thống nhất Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 7) gồm 21 Chương 58 Điều và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 3) gồm 10 Chương 51 Điều, theo như bảng tổng hợp nội dung sửa đổi.
- Điều 10** Thống nhất Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi, bổ sung lần thứ 2) gồm 7 Chương 24 Điều và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (sửa đổi, bổ sung lần thứ 2) gồm 7 Chương 21 Điều, theo như Dự thảo.
- Điều 11** Thống nhất bãi nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Hoàng Ngọc Lâm theo điều động của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV. Đồng thời, bầu thay thế Ông Vương Vũ vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ III (2017 – 2022).
- Điều 12** Giao cho HĐQT, BKS, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Điều 13.** Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/4/2021./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Phòng, Ban, Đội;
- Lưu.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2021

Số: 192 /BB-PHT-ĐHĐCĐ

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
(Ngày 12/4/2021)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân.

Hôm nay vào lúc 8 giờ 30', ngày 12/4/2021, tại Hội trường Công ty, số 86 Tân Hưng, Phường 12 – Quận 5, Tp. HCM, tiến hành kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 14 – năm 2021.

I. NGHI THỨC ĐẠI HỘI:

1. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 9.000.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự có mặt lúc 8h30' là: 87 người, đại diện cho 7.349.317 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,66% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

2. Bầu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký & Ban kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Chương trình; Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký và Ban thẩm tra tư cách cổ đông đồng thời là Ban kiểm phiếu, Ban Bầu cử với 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng ý, gồm các thành viên như sau:

• Đoàn chủ tịch gồm:

1. Bà Lê Thị Thanh Tâm - Chủ tịch HĐQT
2. Bà Vũ Phương Thảo - Ủy viên
3. Ông Lê Trọng Hiếu - Ủy viên

• Đoàn thư ký gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
2. Bà Cao Thị Mỹ Hương

• Ban thẩm tra tư cách cổ đông, đồng thời là Ban kiểm phiếu & Ban bầu cử gồm:

1. Ông Nguyễn Minh Đạt - Trưởng BKS – Trưởng Ban
2. Bà Trần Thị Thanh Nga - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Thành Tính - Ủy viên

Đoàn thư ký công bố Chương trình, Thê lệ làm việc, biểu quyết và bầu cử của Đại hội, cổ đông tham dự đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ đồng ý là 100%.

II. NỘI DUNG CHÍNH ĐẠI HỘI:

1. Đoàn chủ tịch lần lượt trình bày trước đại hội các nội dung chủ yếu gồm:

- 1.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021;
- 1.2. Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán; Kế hoạch tài chính năm 2021;
- 1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2020: mức chia cổ tức và trích lập các quỹ;
- 1.4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
- 1.5. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty và hoạt động của Ban Kiểm soát;
- 1.6. Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- 1.7. Trình ĐHĐCĐ quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2020; Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021;
- 1.8. Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- 1.9. Trình ĐHĐCĐ sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- 1.10. Trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và bầu 01 thành viên HĐQT thay thế.

2. Miễn nhiệm và Bầu cử thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017 – 2022):

Đến 9g30 giờ, đại hội tiến hành biểu quyết với tổng số cổ đông/đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự là 104 người, đại diện 7.361.123 cổ phần, chiếm 81,79% cổ phần có quyền biểu quyết.

- 2.1 Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông đồng ý miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Hoàng Ngọc Lâm theo sự điều động của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV.
- 2.2 Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông đồng ý ứng cử viên do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, nắm giữ 70,39% cổ phần có quyền biểu quyết, đề cử: Ông Vương Vũ;
- 2.3 Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông đồng ý Thê lệ bầu thay thế một thành viên Hội đồng Quản trị bằng cách biểu quyết bằng phiếu

Kết quả bầu cử:

- 2.4 Ông Vương Vũ – trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 với tỷ lệ: 100% cổ phần có quyền biểu quyết đồng ý;
- 2.5 Thành viên HĐQT thay thế ra mắt Đại hội.

3. Phân ý kiến cổ đông tại Đại hội:

*** Ý kiến:**

1. Công ty niêm yết sàn Upcom đã lâu. Đề nghị Công ty nâng cấp để niêm yết sàn Hà Nội.
2. Công ty xem xét thêm về vấn đề quản trị tài chính vì chi phí bán hàng cao nhất so với các đơn vị cùng công ty mẹ.
3. Câu hỏi dành cho các vị đại diện Công ty mẹ: là đơn vị có vốn hơn 70% tại một số công ty cổ phần của đơn vị cấp nước thành phố Hồ Chí Minh: Đối với các công ty khác chỉ trích quỹ khen thưởng phúc lợi trên 10%, còn các công ty ta là trên 30%. Như vậy tiền chuyển về Công ty mẹ rất ít thì Công ty mẹ làm sao có nguồn lực để phát triển.

• **Trả lời:**

1. Do điều kiện niêm yết lên sàn Hà Nội hiện nay là cổ đông nhỏ phải chiếm từ 15%. Trừ lên Tuy nhiên tính đến thời điểm này, cổ đông lớn của Công ty chiếm khoảng 87% và cổ đông nhỏ khoảng 13% nên Công ty chưa đủ điều kiện để niêm yết lên sàn Hà Nội.

Công ty đang gửi đề nghị đến cơ quan chứng khoán để xin ý kiến về việc niêm yết.

2. Về chi phí bán hàng: Qua quá trình hoạt động của Công ty trong vài năm trở lại đây, tỉ lệ thất thoát nước của Công ty đạt hiệu quả tốt trong các đơn vị. Cụ thể trong năm 2020, giảm 3,85% so với năm 2019. Trong khi đối với công tác giảm thất thoát nước, khi tỉ lệ đạt càng thấp thì chi phí đầu tư cho công tác ngày càng cao để duy trì tỉ lệ giảm thất thoát nước đã đạt được. Ngoài ra, giá nước những năm trước không tăng, do đó Công ty phải phân bổ chi phí nguyên vật liệu cho công tác thay đồng hồ nước nhiều năm. Tuy nhiên, năm 2020 giá nước được tăng theo lộ trình, nên không phân bổ chi phí này. Công ty đã cân đối được nguồn tài chính phục vụ cho những năm sau.

3. Việc chia quỹ khen thưởng, phúc lợi của Công ty đang thực hiện đúng qui định (Nghị định 53 và Thông tư 28) đối với mô hình là doanh nghiệp nhà nước. Do tiền lương người lao động không cao nên việc chăm lo phúc lợi cho đời sống của người lao động cũng là ưu tiên hàng đầu. Đây là phần khích lệ của Tổng Công ty đối với người lao động đã có sự đóng góp cho sự phát triển của Công ty

4. Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội:

- Tính đến thời điểm biểu quyết thông qua các nội dung đã thảo luận, lúc 9 giờ 30 phút, tổng số cổ phần cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự tại đại hội là 7.361.123 cổ phần, chiếm tỷ lệ 81,79% số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó, số cổ phần của cổ đông không có lợi ích liên quan là 956.623 cổ phần.

• Đại hội tiến hành biểu quyết:

- Thống nhất Kế hoạch SXKD năm 2021 với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất BCTC đã kiểm toán năm 2020 với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2021 với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất phân phối lợi nhuận năm 2020 với 100 % cổ phần biểu quyết đồng ý.

Cụ thể:

- + Lợi nhuận sau thuế: 8.442.459.926 đồng
- + Lợi nhuận phân phối: 8.442.459.926 đồng
- + Mức chia cổ tức năm 2020: 6,0% tương đương 600 đồng/cổ phiếu.

- * Số tiền chia cổ tức là 5.400.000.000 đồng chiếm 63,96% lợi nhuận phân phối.
- * Trích lập các quỹ: 3.042.459.926 đồng
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động: 31,43%; số tiền: 2.653.659.926 đồng.
 - Quỹ thưởng Người quản lý: 4,61%; số tiền: 388.800.000 đồng.
- Thống nhất Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2020 của công ty với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty: (1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; (2) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, (3) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Đại hội thống nhất 100% cổ phần biểu quyết đồng ý Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý Công ty năm 2021, như sau:
 - ❖ Tổng tiền lương của Người quản lý chuyên trách là 2.592 triệu đồng;
 - ❖ Tổng thù lao của Người quản lý không chuyên trách là 420 triệu đồng;

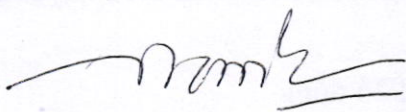
Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS là 250 triệu đồng/năm.

Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế của Công ty quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.

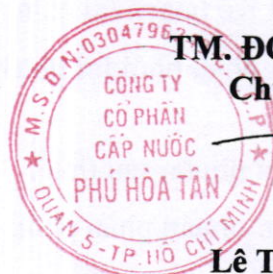
- Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng Quản trị ký các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Công ty mẹ) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất với 100% cổ phần của cổ đông không có lợi ích liên quan biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế Quản trị Công ty theo như Bảng tổng hợp nội dung sửa đổi với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo như Dự thảo với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất thông qua Biên bản Đại hội gồm các vấn đề nêu trên với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.
- Thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội gồm các vấn đề nêu trên với 100% cổ phần biểu quyết đồng ý.

Biên bản được lập vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 12 tháng 4 năm 2021./.

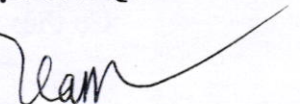
TM. ĐOÀN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hồng Nhung



TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tịch HĐQT



Lê Thị Thanh Tâm

Quận 5, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 179 /BC-PHT-HĐQT

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 & PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty hiện nay có tổng cộng 6 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 5 thành viên kiêm nhiệm. Bà Lê Thị Thanh Tâm, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT, các thành viên: Ông Lê Trọng Hiếu kiêm Giám đốc, Bà Vũ Phương Thảo, Ông Hoàng Ngọc Lâm, Bà Dương Hồng Phương và Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực hiện tốt công tác quản trị điều hành, hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

HĐQT xin báo cáo Đại hội kết quả hoạt động quản trị, điều hành năm 2020 và phương hướng hoạt động trong năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2020:

Tình hình tiêu thụ nước gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, việc đóng cửa, hạn chế tập trung ở trường học, bệnh viện làm ảnh hưởng trực tiếp đến chỉ tiêu sản lượng nước tiêu thụ và doanh thu tiền nước. Hội đồng quản trị đã chủ động chỉ đạo, phối hợp với Ban Điều hành tập trung tối đa mọi nguồn lực, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính với nhiều giải pháp, phương án tổ chức kinh doanh được triển khai nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Nhờ đó, kết quả về tỷ lệ giảm thất thoát nước đạt thành công hơn kỳ vọng cùng với việc tiết giảm chi phí mang lại lợi nhuận vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể: chỉ tiêu giảm thất thoát nước đạt 14,58% tương đương lượng nước thất thoát giảm 3,42% so với kế hoạch và 3,83% so với năm 2019 và Công ty đã thực hành tiết kiệm và sử dụng hiệu quả chi phí, cắt giảm 3,25% chi phí so với kế hoạch góp phần mang lại lợi nhuận trước thuế cho công ty là 10,8 tỷ đồng, đạt 111,10% so với kế hoạch.

Từ những kết quả đạt được như trên, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trả cổ tức năm 2020 là 600 đồng/cổ phiếu vượt 9,09% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông kỳ trước thông qua.

1. Lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu:

- Sản lượng nước cung cấp: đạt 99,47% so với kế hoạch, giảm 1,87% so với năm 2019.
- Doanh thu tiền nước: đạt 99,96 % so với kế hoạch, tăng 8,47% so với năm 2019.
- Tỷ lệ thất thoát nước tính đến 31/12/2020 là 14,58% giảm 3,42% so với kế hoạch.
- Tổng doanh thu: đạt 97,13% so với kế hoạch, tăng 7,48 % so với năm 2019.
- Lợi nhuận sau thuế: 8,442 tỷ đồng, đạt 109,57% so với kế hoạch, tăng 12,79% so với năm 2019.
- Tỷ lệ chia cổ tức: 6,0% (600 đồng/cổ phiếu) đạt 109,09% so với kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1 Cơ cấu và hoạt động của HĐQT: HĐQT có tổng cộng 6 người, gồm 1 Chủ tịch chuyên trách và 5 thành viên kiêm nhiệm, trong đó:

- + 05 thành viên là đại diện vốn góp của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- + 01 thành viên là đại diện vốn góp của Ngân hàng TMCP Đông Á.
- + Số thành viên HĐQT không điều hành: 4 người.

2.2 Giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành:

- HĐQT thường xuyên nhận được báo cáo và chỉ đạo việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính và định hướng thực hiện kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Định hướng Ban giám đốc trong công tác quản lý điều hành cũng như phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy định pháp luật hiện hành. Từng quý, Giám đốc báo cáo kết quả công việc:

- + Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2020 đề ra.
- + Thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.
- + Chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đề ra những biện pháp, giải pháp tích cực để thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

- Với tình hình sản xuất gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19, Ban Điều hành đã chủ động xin ý kiến của HĐQT, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, triển khai thực hiện tích cực và đồng bộ các giải pháp mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh với việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 10,8 tỷ đồng đạt 111,10 % so với kế hoạch năm 2020 và tăng 14,44% so với năm 2019.

- Chỉ đạo và giám sát việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do Covid-19 đúng quy định pháp luật. Đồng thời, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông sau đó.

- HĐQT đánh giá Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3 Các phiên họp và việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2020 đảm bảo tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty đã ban hành và các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý, điều hành đơn vị.

Trong năm 2020, HĐQT đã điều hành hoạt động của Công ty thông qua 05 phiên họp HĐQT và 03 hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để ban hành 15 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc.

Các phiên họp và hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế Quản trị nội bộ Công ty và có sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty. Tất cả các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết đều nhận được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp và các hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết HĐQT gồm:

- Báo cáo SXKD, tài chính thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm; Các chỉ tiêu kế hoạch.
- Các nội dung liên quan đến hợp đồng mua bán sỉ nước sạch giữa Công ty với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
- Các nội dung liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Các nội dung liên quan đến lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động.
- Các nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành khác.

2.4 Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT năm 2020:

Chế độ tiền lương, thù lao HĐQT được thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH về thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước. Các khoản thù lao, tiền thưởng, phúc lợi khác được thực hiện theo quy định của Công ty.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

Ngay từ đầu năm 2021, dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần 3, các biện pháp giãn cách xã hội được triển khai thực hiện nên tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị tiếp tục bị ảnh hưởng: sản lượng nước tiêu thụ 3 tháng đầu năm 2021 chỉ đạt khoảng 80% so với kế hoạch và cho đến thời điểm này, HĐQT chưa thể dự báo được tác động của dịch bệnh Covid-19 đến toàn bộ hoạt động của Công ty. HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tùy vào tình hình thực tế quyết định điều chỉnh Kế hoạch SXKD (nếu cần thiết) và báo cáo lại Đại hội trong kỳ họp năm 2022.

Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do không còn nguồn phát triển khách hàng để gia tăng sản lượng nước tiêu thụ do đã phủ kín mạng lưới cấp nước trên địa bàn Công ty quản lý.

Vì vậy, HĐQT đề ra các mục tiêu sau:

- Phối hợp chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tập trung chỉ đạo công tác sắp xếp nhân sự sau khi không thu tiền nước tại nhà khách hàng. Cơ cấu lại chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, Ban, Đội nghiệp vụ đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động.
- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch chống thất thoát nước dựa trên khả năng tài chính của Công ty đảm bảo đạt kế hoạch.
- Lãnh đạo xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2021 – 2025.
- Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển Công ty và mục tiêu trên, HĐQT Công ty đã đề ra 03 công tác trọng tâm của năm 2021, cụ thể như sau:

1. Đặt trọng tâm kế hoạch giảm nước không doanh thu và nâng cao chất lượng nước:

Thực hiện đầu tư đạt hiệu quả cao nhất cho công tác giảm nước thất thoát nước.

Tăng cường áp dụng khoa học và công nghệ vào công tác quản lý mạng lưới, các thiết bị online, quản lý khách hàng... đảm bảo chất lượng nước cung cấp ổn định và liên tục trên toàn hệ thống góp phần tăng sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu.

2. Cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng:

Hoàn thành công tác phủ kín mạng lưới cấp nước, bảo đảm mọi khách hàng có nhu cầu gắn ĐHN đều được đáp ứng. Đồng thời, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giữ vững mục tiêu cấp nước an toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của cộng đồng.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động:

Tích cực phát huy tối đa tính sáng tạo của từng cán bộ, người lao động, áp dụng kỹ thuật công nghệ thông qua việc đầu tư, triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động SXKD của Công ty giai đoạn 2021 – 2025.

Tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện kế hoạch SXKD. Đồng thời, hỗ trợ Ban Điều hành Công ty tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để quyết định và xử lý kịp thời những vấn đề phục vụ cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

HDQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng và gắn bó của Quý cổ đông, góp phần vào sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty./.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS, BGD;
- Cổ đông;
- Lưu: TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thanh Tâm



SAIGON WATER CORPORATION

PHUWACO

Thương hiệu cấp nước, vững bước cùng bạn!

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2020

Số: 08/BC-BKS

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN NĂM 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tại báo cáo số 2038/21/BCKT/AUD-VIETVALUES ngày 02/03/2021.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về những hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2020 như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) trong năm 2020

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của mình để thay mặt cổ đông giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
- Giám sát việc điều hành SXKD của Ban Giám đốc.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán trong công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tình hình SXKD từng quý, báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính năm 2020. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty, việc điều hành, quản lý hoạt động Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo tài chính năm 2020 của Công ty.



- Theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản hàng tháng, quý, năm.

- Giám sát việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức.

2. Tiền lương và thù lao Ban Kiểm soát:

Thù lao của Kiểm soát viên năm 2020 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua, Công ty đã chi và hạch toán trong BCTC năm 2020 theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thù lao: thù lao KSV không chuyên trách là 3.000.000 đồng/người/tháng.

- Tiền lương: Tiền lương và phụ cấp Trưởng BKS chuyên trách được thực hiện theo Thông tư 28/TT-BLĐTBXH và Nghị quyết Công ty.

3. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

Stt	Biên bản họp	Ngày	Nội dung	Thành viên dự họp
01	01/BB-BKS-PHT	11/3/2020	Kiểm tra, đánh giá các chỉ tiêu SXKD Quý I/2020. Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ năm 2020.	03/03
02	02/BB-BKS-PHT	27/7/2020	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý II và 6 tháng đầu năm 2020 BCTC 6 tháng năm 2020	03/03
03	03/BB-BKS-PHT	04/11/2020	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý III và 9 tháng năm 2020	03/03
04	04/BB-BKS-PHT	05/03/2021	Kiểm tra, đánh giá chỉ tiêu SXKD Quý IV, cả năm 2020 BCTC Năm 2021, KH Phân phối lợi nhuận năm 2020.	03/03

Tổng kết các cuộc họp Ban Kiểm soát hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, BKS đều đưa ra các ý kiến, kết luận, kiến nghị gửi đến Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, được ghi nhận kịp thời và có những giải pháp, hành động phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro, tăng cường kiểm soát, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, quy định nội bộ góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020.

II. Kết quả giám sát và tình hình hoạt động tài chính của Công ty

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020

Năm 2020, tình hình dịch bệnh Covid19 bùng phát và kéo dài, ảnh hưởng xấu nền kinh tế, tác động lên toàn cầu, gây ra cuộc suy thoái kinh tế, khủng hoảng xã hội. Việc sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn Công ty sụt giảm nghiêm trọng. Mặc dù vậy, kết quả tài chính về lợi nhuận trước và sau thuế, tỷ lệ chia cổ tức Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo định hướng đã đề ra:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2020 do ĐHĐCĐ giao	% thực hiện so với thực hiện 2019	% thực hiện so với kế hoạch 2020
1	Sản lượng nước cung cấp	m ³	33.670.247	34.650.000	98,13	97,17
2	Tổng doanh thu	triệu đồng	357.394	367.973	107,48	97,13
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	triệu đồng	10.798	9.719	114,44	111,10
4	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	triệu đồng	8.442	7.705	112,80	109,57
5	Mức chia cổ tức	%	6,0	5,50	109,09	109,09

(Nguồn BCTC năm 2020 đã được kiểm toán)

Sản lượng nước cung cấp giảm 979,753 m³, tương đương 97,17% so với kế hoạch năm 2020 do tác động của đại dịch bệnh Covid19.

Tổng doanh thu giảm 10,579 tỷ đồng, tương đương 97,13% so với kế hoạch cả năm 2020. Trong đó doanh thu từ nước sạch giảm 12,9 tỷ đồng.

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 1,079 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 111,1% so với kế hoạch năm 2020. Tăng 14,44% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019.

Mức chia cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số **148/NQ-PHT-ĐHĐCĐ ngày 15/6/2020** là 5,5% tương đương 4,95 tỷ đồng, mức cổ tức Hội đồng quản trị kiến nghị thực hiện là 6,0% tương đương 5,4 tỷ đồng tăng 109,09% so với kế hoạch.

2. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 kết thúc ngày 31/12/2020 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt thực hiện kiểm toán gồm:

Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2020

Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của PHT đã được kiểm toán và thống nhất với ý kiến của kiểm toán: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Phú Hòa Tân tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Một số chỉ tiêu cơ bản đánh giá khái quát tình hình hoạt động

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2020	01/01/20220	% tăng, giảm so với đầu kỳ
1	Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	TSNH/Tổng tài sản	47,71%	38,97%	+8,74%
	TSDH/Tổng tài sản	52,29%	61,03%	(8,74%)
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	31,88%	34,38%	(2,5%)
	VCSH/Tổng nguồn vốn	68,12%	65,52%	+2,5%
2	Về khả năng thanh toán			
	Thanh toán ngắn hạn	1,50%	1,13%	+0,37%
	Thanh toán Nhanh	1,39%	1,04%	+0,35%
3	Tỷ suất sinh lời	Năm 2020	Năm 2019	
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT	2,36%	2,25%	+0,18%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,51%	3,88%	+0,63%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	6,62%	5,92%	+0,7%

Về bố trí cơ cấu tài sản: Công ty đang có tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản là 47,71 và Tỷ lệ Tài sản dài hạn/Tổng tài sản là 52,29%, có xu hướng tăng Tài sản ngắn hạn, giảm tài sản dài hạn ở mức 8,74% so với đầu kỳ. Nguyên nhân là do tăng 12,7 tỷ đồng từ khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng, tăng 713,6 triệu đồng khoản mục phải thu ngắn hạn so với đầu kỳ 2020.

Về cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 31,88%. Tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn là 68,12%, qua đó, tăng và giảm tương ứng so với đầu kỳ 2,5%. Do DN đã giảm được các khoản nợ phải trả với số tiền **6,645 tỷ đồng** so với đầu kỳ, bên cạnh việc tăng 957,7 triệu đồng Vốn chủ sở hữu.

Về các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán, tỷ suất sinh lời của DN cho kết quả tốt và đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Khả năng thanh toán ngắn hạn 1,50%, tăng 0,37% so với đầu kỳ

Khả năng thanh toán nhanh 1,39%, tăng 0,35% so với đầu kỳ.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu 2,36%, tăng 0,11% so với năm 2019

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Tổng Tài sản 4,51% tăng 0,63% so với năm 2019

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH 6,62% tăng 0,7% so với năm 2019

III. Hợp đồng hoặc giao dịch đối với cổ đông nội bộ

Các hợp đồng giao dịch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Cổ đông nắm giữ 70,39% cổ phần)

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung
-----	-------------	------	----------

01	3936/HĐ-TCT-KDDVKH	13/11/2020	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 01 đến kỳ 03 năm 2020
02	3946/HĐ-TCT-KDDVKH	13/11/2020	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 04 đến kỳ 06 năm 2020
03	3987/HĐ-TCT-KDDVKH	18/11/2020	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 07 đến kỳ 09 năm 2020
04	4110/HĐ-TCT-KDDVKH	26/11/2020	Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch qua đồng hồ tổng từ kỳ 10 đến kỳ 12 năm 2020

(Đơn giá nước mua sỉ nước sạch được thống nhất thông qua trong tháng 11/2020, với đơn giá sẽ được áp dụng là 5.800đồng/m³)

IV. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc năm 2020:

1. Đối với Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Thực hiện đầy đủ chế độ hội họp định kỳ đúng với quy định của Điều lệ Công ty.

Thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch hoạt động SXKD của Công ty, tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị giữa các phiên họp với các vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty; việc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng quy định, Điều lệ Công ty và có thông tin cho Ban Kiểm soát.

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện việc nghiên cứu, rà soát và bổ sung những thay đổi mới của Luật Doanh nghiệp năm 2020 trên cơ sở đảm bảo quyền lợi cổ đông, khuôn khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp và đệ trình ĐHCĐ năm 2021 thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty.

2. Đối với Ban Giám đốc Công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, phân công nhiệm vụ đối với Ban Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh.

Thực hiện việc sắp xếp nhân lực phù hợp với quy mô phát triển của Công ty đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động. Đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự thống nhất trong tập thể Ban Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD.

Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc công bố thông tin thực hiện kịp thời, minh bạch, Ban Kiểm soát không nhận thấy điều gì bất thường trong điều hành PHT của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty

Năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cán bộ nhân viên Công ty, được tạo mọi điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham dự hầu hết các phiên họp giao ban của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VI. Kết luận và kiến nghị:

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp rất tích cực trong việc chỉ đạo và điều hành để thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Trong điều kiện tỷ lệ hộ dân cung cấp nước sạch đạt tỷ lệ 100%, không còn nguồn khách hàng phát triển. Công ty đã lựa chọn phát triển theo hướng tăng cường chất lượng dịch cấp nước, tăng áp lực nước, đầu tư có chiều sâu để giảm nước thất thoát có hiệu quả về mặt đầu tư và kinh tế.

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn mang tính đặc thù, những tác động xấu từ đại dịch bệnh Covid19 nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo, điều hành, trực tiếp từng bước tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong SXKD nên Công ty đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu đề ra, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với NSNN và người lao động, đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.

Trong thời gian tới, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty cần quan tâm thực hiện xây dựng mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính phù hợp, đồng thời có những giải pháp trong quản lý, điều hành đối với hoạt động để đạt được các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

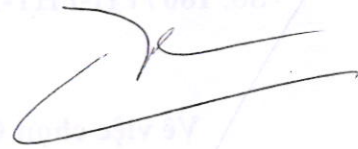
Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế làm cơ sở cho công tác điều hành và quản trị nội bộ Công ty nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao năng suất lao động, quản lý hiệu quả nguồn nhân lực hiện nay.

Triển khai quyết liệt, tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi; cập nhật, hoàn thiện các tài liệu, hồ sơ công nợ với mỗi đối tượng khách hàng, thực hiện việc trích lập dự phòng các khoản công nợ phải thu khó đòi đầy đủ theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020, kính đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chúc sức khỏe quý đại biểu, quý cổ đông.
Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Minh Đạt



11
27.3

7

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 180 /TTr-PHT-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ văn bản số 012 /PHT-BKS ngày 25/02/2021 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân về việc đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua:

1. Chấp thuận danh sách đề xuất ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập:
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt;
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Ủy quyền cho HĐQT chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán độc lập nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân năm 2021.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK


**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Tâm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 182 /TTr-PHT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý thực hiện năm 2020;
Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP CN Phú Hòa Tân;

Hội đồng quản trị xin được báo cáo việc thực hiện tiền lương, thù lao của Người quản lý (gồm HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng) năm 2020 và trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của Người quản lý như sau:

I./ Báo cáo thực hiện năm 2020:

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2020, tình hình thực tế tại CTCP CN Phú Hòa Tân, Công ty báo cáo về tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của Người quản lý như sau:

Tổng tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020: **3.530.400.000 đồng**. Trong đó:

+ Tiền lương (6 người): 3.110.400.000 đồng

+ Thù lao: 420.000.000 đồng

II./ Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và tình hình thực tế tại Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý năm 2021, với tổng số tiền: **3.012 triệu đồng**. Trong đó:

1. **Tiền lương của người quản lý chuyên trách:** như năm 2020. Cụ thể, được thực hiện theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, với mức tiền lương bình quân chung của Người quản lý chuyên trách là **36 triệu đồng/người/tháng** và số người quản lý làm việc theo thời gian thực tế. Theo đó, tổng tiền lương sẽ là **2.592 triệu đồng**.

2. **Thù lao người quản lý không chuyên trách:** Như năm 2020. Cụ thể, mức thù lao bình quân cho Người quản lý không chuyên trách là 5 triệu đồng/người/tháng. Theo đó, quỹ thù lao kế hoạch năm 2021: **5 triệu x 7 người x 12 tháng = 420 triệu đồng**.

Cuối năm, căn cứ vào kết quả SXKD, tình hình tài chính thực tế, Công ty sẽ quyết toán quỹ lương, thù lao thực hiện theo quy định.

Ngoài ra, các khoản chi phí khác cho hoạt động của HĐQT, BKS sẽ được hạch toán theo thực tế với mức tối đa là 250 triệu đồng/năm.

Trên đây là báo cáo tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2021 của Người quản lý Công ty, kính trình ĐHCĐ xem xét thông qua kế hoạch 2021. Sau khi được ĐHCĐ thông qua, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện chi trả đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÓ PHẦN
CẤP NƯỚC
PHÚ HÒA TÂN
Lê Thị Thanh Tâm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

Số: 181 /TTr-PHT-HĐQT

TỜ TRÌNH

V/v ủy quyền cho HĐQT thông qua các hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, thông qua các Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, với các khoản sau:

1. Sau khi được sự phê chuẩn của Hội đồng quản trị (trên cơ sở lấy ý kiến của thành viên HĐQT không có lợi ích liên quan) về đơn giá mua bán sỉ nước sạch, giao cho Giám đốc công ty ký kết các Hợp đồng, Bản thỏa thuận và các phụ lục điều chỉnh Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.
2. Khi có sự thay đổi về đơn giá mua bán sỉ, Giám đốc Công ty phải trình Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
3. Thời gian ủy quyền: cho đến kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông liền kề tiếp theo.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TK

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Tâm

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty,
Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành – với các nội dung sửa đổi chủ yếu sau:

1. Điều lệ:

Điều lệ được sửa đổi về cơ bản không có nhiều thay đổi so với các nội dung của Điều lệ đã ban hành năm 2019, dựa trên cơ sở tham chiếu theo trình tự, điều khoản của Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và Luật Doanh nghiệp mới 2020 – Đính kèm bảng tổng hợp nội dung sửa đổi Điều lệ.

2. Quy chế nội bộ về Quản trị công ty:

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được xây dựng dựa trên cơ sở tham chiếu Luật Doanh nghiệp mới 2020 và Quy chế mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 và tình hình thực tế, đặc thù trong tổ chức hoạt động, quản trị điều hành của Công ty. Trên cơ sở đó, quy định rõ và chi tiết hơn các nội dung của Điều lệ Công ty – đính kèm bảng tổng hợp nội dung sửa đổi Quy chế Quản trị Công ty.

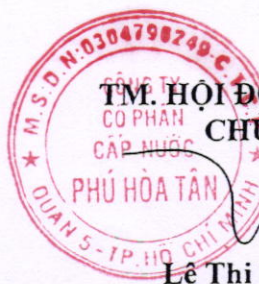
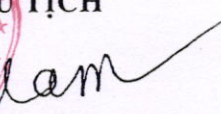
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trên cơ sở tham chiếu Luật Doanh nghiệp mới 2020 và Quy chế mẫu tại Phụ lục số 03 và Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 – Đính kèm Dự thảo sửa đổi, bổ sung

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TTK.


TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Lê Thị Thanh Tâm

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

**TỔNG HỢP SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC & HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**

(Đính kèm Tờ trình số 183/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành,

Stt	Điều, Khoản	Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1	Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Mục b. "Luật doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;	b."Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;	
2	Điều 1 (tt)	Mục e: "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	- "Người điều hành công ty" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn; Bổ sung: - Người quản lý công ty bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.	K24 Điều 4 LDN 2020; K2 Đ3 NĐ 53/2016.
3	Điều 1 (tt)	Mục f: - không có. - "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Bổ sung: - Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng. - Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	K22, 23 Điều 4 LDN 2020

4	Điều 4, khoản 1: Ngành nghề kinh doanh	<p>Ngành, nghề kinh doanh của Công ty đăng ký là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý, phát triển hệ thống cấp thoát nước. - Cung ứng kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng - sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV). - Tư vấn xây dựng công trình cấp nước dân dụng – công nghiệp. - Xây dựng công trình cấp thoát nước. - Lập dự án. Thẩm tra thiết kế. Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước. Giám sát xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thiết kế kế cấu công trình cấp nước theo tuyến. - Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước. Tái lập mặt đường, vỉa hè. - Mua bán nước tinh khiết, mua bán vật tư, máy móc ngành nước. - Sản xuất nước tinh khiết. - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước trong nhà (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở). - Xử lý nền móng công trình. - Duy tu sửa chữa công trình giao thông. - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. - Kinh doanh bất động sản. 	Ghi theo GCN ĐKKD.	Điều chỉnh theo Sở KH&ĐT.
5	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc. 	<p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Giám đốc. 5. Ban kiểm toán nội bộ* (nếu có) 	Bổ sung theo Điều 10 NBĐ 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/19.
6	Điều 12, khoản 2, điểm a: Quyền của cổ đông	<p>2.Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a.Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	<p>2.Cổ đông phổ thông có các quyền sau:</p> <p>a.Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biểu quyết thông qua đại diện được ủy quyền hoặc gửi biểu quyết qua thư, fax, thư điện tử hoặc tham dự và biểu quyết qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác. Mọi cổ phần phổ thông có</p>	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 115 LDN 2020

			<p>một phiếu biểu quyết;</p> <p>Cổ đông có trách nhiệm thực hiện đúng theo các quy định tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	
7	Điều 12, khoản 3, điểm a, b: Quyền của cổ đông	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>* Điểm d, e.</p>	<p>Tách khoản 3 thành khoản 3, 4:</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>Điểm c: bỏ.</p> <p>* Điểm d, e (cũ):. Giữ nguyên đôi thành b,c.</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau (điều kiện phải duy trì tỉ lệ trên tối thiểu đến đại hội cổ đông):</p> <p>Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 26 và Điều 37 Điều lệ này;</p>	<p>Theo Khoản 2, 3, 4 Điều 115 LDN 2020</p> <p>Khoản 5 Điều 115 LDN 2020</p>
8	Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	Chưa có	<p>Bổ sung: khoản 3:</p> <p>Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p>	
9	Điều 14, khoản 1: Đại hội	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên	Khoản 1 Điều 139 LDN 2020

	đồng cổ đồng	được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.	
10	Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	Khoản 2, điểm a: 2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây: a. ... Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHCĐ.	a. ...Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHCĐ.	K1 Đ141 LND 2020
11	Điều 18 (tt)	Khoản 3: ... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 10 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	... Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp <u>chậm nhất 21 ngày</u> trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	K1 Đ143 LND 2020
12	Điều 18 (tt)	Khoản 5, mục b: Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	Tương ứng theo khoản 3 Điều lệ
13	Điều 18 (tt)	Chưa có.	Bổ sung khoản 6: 6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	K3 Đ142 LND 2020
14	Điều 32*	Chưa có	Bổ sung: Ban kiểm toán nội bộ (nếu có)	Đ161 LDN2020
15	Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc	Khoản 3, điểm f: Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động; <u>Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty gồm: Trưởng, phó Phòng, Ban, Đội, Tổ trưởng sản xuất;</u> Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động, kể cả những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;	Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động; Bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong công ty gồm: Trưởng, phó Phòng, Ban, Đội, (theo nghị quyết Ban chấp hành đảng bộ công ty) Tổ trưởng sản xuất; Quyết định mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của người lao động,	QĐ 02/ĐU-PHT ngày 12/6/2020 của Đảng ủy CTCP CN Phú Hòa Tân v/v bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển,

			kể cả những người thuộc thẩm quyền bổ nhiệm;	từ chức, miễn nhiệm cán bộ.
16	Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát.	Khoản 2: Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. <u>Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</u> b. <u>Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (3) năm liền trước đó.</u>	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020; b) <u>Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</u> c) Không phải là người có liên quan của người quản lý công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của công ty; người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty. d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty; đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.	Điều 169 LDN 2020. Đ164 LDN 2014: Kiểm soát viên công ty cổ phần niêm yết, công ty do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
17	Điều 38 (tt) <u>Trưởng Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</u> Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Đ168 LND2020

Trên đây là những nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021.

CTCP CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2021

TỔNG HỢP SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN
(Đính kèm Tờ trình số 183/TTr-PHT-HĐQT ngày 18/3/2021)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quy chế Quản trị nội bộ hiện hành của Công ty,

Stt	Điều, Khoản	Quy chế QTNB hiện hành	Đề nghị sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
	Điều 2. Giải thích thuật ngữ	Chưa có	Bổ sung: - Người có quan hệ gia đình: theo Khoản 22 Điều 4 LDN 2020	
2	Điều 2. (tt)	7. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;	7. Luật doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	
3	Điều 3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.	2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán do Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp trong vòng 03 ngày làm việc sau ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ.	K1 Đ141 LND 2020
4	Điều 4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.	1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	1. Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	K1 Đ143 LND 2020
5	Điều 5. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.	Chưa có	Bổ sung: Trong trường hợp tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến thì việc đăng ký dự họp, ủy quyền dự họp được thực hiện theo quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ trực tuyến của Công ty.	

6	<p>Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên BKS</p>	<p>1. Thành viên BKS phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>2. Thành viên BKS là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p>	<p>1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật DN;</p> <p>b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</p> <p>c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;</p> <p>đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên công ty đại chúng, doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật DN không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.</p>	<p>Đ169 LDN, Điều 38 Điều lệ sửa đổi.</p>
7	<p>Điều 33. Các tiêu chuẩn của Người điều hành</p>	<p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc/Phó Giám đốc công ty:</p> <p>Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, cần đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.</p> <p>b. Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty mẹ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty đó.</p>	<p>Tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020</p>	<p>Đ162 LDN</p>

Trên đây là những nội dung chính đề nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp mới có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2021./.

CTCP CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ HÒA TÂN**
(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 2)

(Ban hành kèm theo Quyết định số:/NQ-PHT-HĐQT ngày)

DỰ THẢO SỬA ĐỔI

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

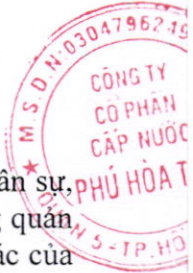
1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.



Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 từ 05 đến 07 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
5. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu đều. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và đại diện) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc chia đều số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty, cụ thể sẽ do Quy chế bầu cử của Công ty tại từng thời điểm quy định.

4. Trường hợp bầu bổ sung hoặc thay thế một thành viên HĐQT: nếu số lượng ứng cử viên HĐQT bằng số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung hoặc thay thế thì có thể bầu bằng phương thức biểu quyết. Trong trường hợp này, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT khi ứng viên đạt trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Phương thức bầu cử thành viên HĐQT này được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp

Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, bao gồm ít nhất 02 thành viên, trong đó có 01 thành viên của Hội đồng quản trị được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số công ty;
- b. Thời gian, địa điểm họp;

- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Tâm

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 2)

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-PHT-HĐQT ngày .../4/2021
của HĐQT Công Ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng 4 năm 2021

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (gọi tắt là Ban kiểm soát) là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân bầu ra theo Luật Doanh nghiệp, thay mặt cổ đông thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân (gọi tắt là Công ty) nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát



Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II **THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)**

Điều 3. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 4. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người quản lý khác;
 - d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - e) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

4. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, xây dựng chương trình công tác năm để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

5. Tổ chức phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát; giám sát và chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công.

6. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát.

7. Thực hiện báo cáo cho Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát Tổng Công ty theo quy định.

8. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội cổ đông.

9. Ủy quyền cho một trong số các thành viên Ban kiểm soát đảm nhiệm công việc của Trưởng ban trong thời gian vắng mặt.

10. Thay mặt Ban kiểm soát giải đáp các chất vấn của cổ đông (nếu có) trước Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

Điều 7. Đề cử, ứng cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

Việc bầu thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự việc bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

03047
CỘNG
HÒA
CỘNG
HÒA
CẤP
PHỤ H
5-TP.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
 - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác;
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ (nếu có) của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - b) Nghị quyết, quyết định, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 13. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác. Thông thường Ban kiểm soát sẽ họp bằng cách gặp mặt trực tiếp, trường hợp không sắp xếp được thời gian, các thành viên có thể trao đổi qua email và thống nhất ký biên bản họp sau đó.
2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 03 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thông báo cuộc họp Ban kiểm soát được nêu rõ về nội dung họp, thời gian địa điểm và phải kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát.
3. Biểu quyết: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên Ban kiểm soát dự họp chấp thuận. Trường hợp số ý kiến ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 14. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 15. Chế độ báo cáo của Ban kiểm soát:

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát cùng các thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 16. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

1. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.
2. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 17. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ cho lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các Thành viên Ban kiểm soát này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 18. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 19. Mối quan hệ với Ban Giám đốc điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban Giám đốc điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành.

Điều 20. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân bao gồm 7 Chương 21 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng 4 năm 2021 thay thế Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Hòa Tân năm 2017.

Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi và thay thế quy chế này cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế của Công ty, Ban kiểm soát sẽ quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

Các thành viên Ban kiểm soát và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Minh Đạt